

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 133/2023/HS-ST
Ngày: 13-4-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC – TP. HỒ CHÍ MINH

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Viết Nghiêm**

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông **Phạm Văn Phước**
- Ông **Cao Quốc Hưng**

Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Thanh Trí** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Công Hưng** – Kiểm sát viên

Ngày 13 tháng 4 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 102/2023/HS-ST ngày 10 tháng 3 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 123/2023/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

Lê Hoàng V; Sinh ngày 06/02/2001, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nam; Đăng ký Hộ khẩu thường trú: KE18 khu phố K, phường S, Quận V, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi ở hiện nay: 985E C, phường S, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 01/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông: Lê Hoàng V, sinh năm 1973 và bà Lê Thị Thanh T, sinh năm 1970; Gia đình có hai anh em, bị cáo là con thứ hai; Có vợ tên: Nguyễn Thị Xuân M, sinh năm 1995; Có 01 con, sinh năm 2019; Tiền án; tiền sự: Không; Nhân thân: Năm 2019, bị Tòa án nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù giam về tội “Trộm cắp tài sản và cướp giật tài sản”, chấp hành xong hình phạt ngày 20/5/2021, đã đóng án phí. Bắt phạm tội quả tang và tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/7/2022.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Bà NLQ1, sinh năm 1995

Địa chỉ: D, Tổ V, khu phố S, phường F, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

2. Bà NLQ2, sinh năm 1976

Địa chỉ: 6/11 F, Khu phố D, phường W, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

3. Ông NLQ3, sinh năm 1997

Địa chỉ: 101 F, Phường V, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

4. Ông NLQ4, sinh năm 1990

Địa chỉ: 6946 F, phường G, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

5. Ông NLQ5, sinh năm 1983

Địa chỉ: Tổ 30, ấp 3, xã V, huyện G, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

6. Bà NLQ6, sinh năm: 1970

Địa chỉ: KE18, Khu phố H, phường F, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

7. NLQ7, sinh năm 1990

Địa chỉ: 985E Nguyễn Duy Trinh, khu phố 1, phường Phú Hữu, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 07/7/2022, Công an phường Phú Hữu phối hợp với Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an thành phố Thủ Đức, kiểm tra hành chính nhà nghỉ Đồng Nguyễn I, số 985E, đường Nguyễn Duy Trinh, phường Phú Hữu, thành phố Thủ Đức. Khi kiểm tra đến phòng số 303 bên trong phòng có Lê Hoàng V và NLQ1 đang thuê để ở, kiểm tra phòng phát hiện tại vị trí nền nhà đối diện cửa ra vào có 08 gói nylon chứa tinh thể không màu, 04 ống hút nhựa màu trắng, 04 ống thủy tinh; 4.000.000 đồng. Tại vị trí đầu giường ngủ có 02 gói nylon chứa tinh thể không màu; tại bàn gỗ đầu giường ngủ có 01 chai nhựa có gắn ống hút nhựa và ống thủy tinh. V khai nhận 10 gói nylon bị thu giữ là ma túy đá của V tàng trữ để sử dụng nên Tổ kiểm tra đưa V và M về trụ sở Công an phường Phú Hữu để làm rõ, sau đó lập biên bản phạm tội quả tang đối với Lê Hoàng V (bút lục: 31).

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Lê Hoàng V khai nhận: Bắt đầu từ tháng 3 năm 2022, V thuê phòng 303 nhà nghỉ Đồng Nguyễn I để ở một mình, M là vợ của V (nhưng chưa đăng ký kết hôn) và thỉnh thoảng đến ngủ chung với V. Khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 06/7/2022, V điều khiển xe mô tô hiệu Ultimo

biển số 54P6-3805 đi đến khu vực đường Bùi Viện, Quận 1 gặp một người phụ nữ (chưa rõ lai lịch) mua 08 gói ma túy đá với giá 500.000 đồng, sau đó V đem về phòng 303 nhà nghỉ Đồng Nguyễn I để sử dụng, nhưng thấy chất lượng ma túy không tốt nên V để tại sán nhà gần cửa ra vào, đến khoảng 23 giờ cùng ngày, V tiếp tục điều khiển xe mô tô biển số 54P6-3805 đến khu vực đường Bùi Viện, Quận 1 gặp một người đàn ông (chưa rõ lai lịch) mua 02 gói ma túy đá với giá 1.000.000 đồng, rồi đem về phòng sử dụng một phần, số ma túy còn lại V cất ở khu vực đầu giường ngủ. Đến khi bị kiểm tra phát hiện bắt quả tang. M không sử dụng ma túy cùng với V.

Kết quả xét nghiệm V và M dương tính với Met (Methamphetamine) Tiến hành cho Lê Hoàng V và NLQ1 tiến hành đối chất với nhau kết quả V mà M đều khai nhận số ma túy nêu trên là của V, M không sử dụng ma túy chung với V.

Kết luận giám định số 3953 ngày 14/7/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh: 10 gói nylon thu giữ của Lê Hoàng V là ma túy ở thể rắn, loại Methamphertamine, khối lượng 6,7066 gam, khối lượng còn lại sau giám định là 6,4302 gam (bút lục: 27).

Vật chứng thu giữ:

- 10 gói nylon chứa tinh thể không màu; 04 ống thủy tinh có 01 đầu cong; 04 ống hút nước giải khát; 01 chai nhựa tự chế có gắn ống hút bằng nhựa và ống thủy tinh;

- 01 xe mô tô không có biển số, có số khung RMKWCH9UM7K90084, số máy VKVLM1P50FMG-F-600084; qua xác minh xe này có biển số 60N6-4839 do anh NLQ5 (ngụ tỉnh Đồng Nai) đứng tên chủ sở hữu, anh A bán lại cho một người tên S (không rõ lai lịch) do xe đã cũ nên không làm thủ tục sang tên. Bà Lê Thị Thanh T khai mua xe trên tại một cửa hàng xe máy cũ ở Quận 8 (không nhớ địa chỉ) rồi cho V mượn để làm phương tiện đi lại.

- 01 xe mô tô biển số 54P6-3805, số khung RLCM4P830-7Y016845, số máy 4P83-016845, kết quả xác minh do chị NLQ2 đứng tên chủ sở hữu, chị Phụng đã bán xe trên cho một người không rõ lai lịch. V khai xe này do V mượn của một người tên Tr (quen biết ngoài xã hội, không rõ lai lịch).

- 01 xe mô tô biển số 59L2-758.02, số khung MH1JM5112JK068927, số máy JM51E1068299, kết quả xác minh do anh NLQ3 đứng tên chủ sở hữu, năm 2019 anh Cường bán xe trên cho anh NLQ4 là chủ cửa hàng Tuấn Phát, ngày 12/10/2022, M mua lại xe trên từ anh T, có làm giấy tờ mua bán nhưng không làm thủ tục sang tên đổi chủ;

- 01 điện thoại di động hiệu Vsmart màu đen có số thuê bao 0706678726; 01 điện thoại di động hiệu Redmi màu xám; 01 điện thoại di động hiệu HUAWEI màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh gắn sim 0965805580 và sim số 0967601061; số tiền 4.000.000 đồng

Đối với NLQ1, kết quả lấy lời khai, đối chất, kiểm tra điện thoại của M, không xác định được M có hành vi đồng phạm với V về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và M cũng không sử dụng ma túy cùng với V tại Nhà nghỉ Đồng Nguyễn I, kết quả xét nghiệm M dương tính với chất ma túy nên Cơ quan điều tra đã giao M cho Công an phường Phú Hữu để xử lý theo quy định.

Đối với nhà nghỉ Đồng Nguyễn I do ông Võ Văn A làm quản lý, không biết V tàng trữ ma túy nên chưa đủ căn cứ để xử lý về hành vi Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với các đối tượng (chưa rõ lai lịch) bán ma túy cho V, Cơ quan tra đã tiến hành xác minh nhưng chưa phát hiện đối tượng nghi vấn nên tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

Cáo trạng số 109/CT-VKSTPTĐ ngày 28/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức đã truy tố Lê Hoàng V về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị xử phạt Lê Hoàng V từ 06 năm 06 tháng đến 07 năm tù.

- Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã nêu, có thái độ ăn năn hối hận và xin giảm nhẹ hình phạt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà NLQ1 trình bày: Giữa Tôi và V có 01 con chung, Việc V tàng trữ ma túy tại nhà nghỉ Đồng Nguyễn 1 tôi không hề hay biết, tôi cũng không sử dụng chung ma túy với V, tôi cũng không hùn tiền mua ma túy cùng với V. Việc tôi dương tính với ma túy là do trước đó hai ngày tôi có sử dụng ma túy một mình ở bãi đất trống tại phường Phú Hữu. Tại phiên tòa hôm nay tôi có nguyện vọng nhận lại xe mô tô biển số 59L2-758.02, số khung MH1JM5112JK068927, số máy JM51E1068299 và điện thoại hiệu Vsmart màu đen vì đây là tài sản hợp pháp của tôi không liên quan đến vụ án.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà NLQ6 trình bày: Tôi là mẹ của Lê Hoàng V, trước đó V có mượn xe mô tô của tôi nói là đi công chuyện nên tôi cho mượn, tôi không biết V tàng trữ trái phép chất ma túy vì vậy tôi có nguyện vọng nhận lại xe mô tô có số khung RMKWCH9UM7K90084, số máy VKVLM1P50FMG-F-600084 vì xe này là tài sản hợp pháp của tôi.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông NLQ7 trình bày: Tôi là quản lý nhà nghỉ Đồng Nguyễn 1, khi V thuê nhà nghỉ tôi có làm thủ tục khai báo lưu trú đầy đủ theo quy định. Đối với việc V vi phạm pháp luật tôi không hề hay biết.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố là thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; Bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét, quá trình tố tụng và tại phiên tòa, bị cáo Lê Hoàng V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo đều thống nhất với nhau trong các Bản tự khai, Bản tường trình; Biên bản ghi lời khai; Biên bản hỏi cung bị can và phù hợp với: Lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; Biên bản đối chất; Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập ngày 07/7/2022 tại Công an phường Phú Hữu, thành phố Thủ Đức; Kết luận giám định số 3953/KLGD-H ngày 14/7/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh; Cùng các tang vật chứng thu giữ được, các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Lê Hoàng V là người không được phép tàng trữ các chất ma túy nhưng bị cáo đã cất giữ trái phép 6,7066g ma túy loại Methamphetamine để sử dụng là bị cáo Lê Hoàng V đã phạm Tội Tàng trữ trái phép chất ma túy trong trường hợp quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa, đổi bổ sung năm 2017.

[3] Bị cáo Lê Hoàng V là người có nhân thân xấu đã từng bị Tòa án (Quận 2 cũ) xử phạt 03 năm tù về tội trộm cắp tài sản và cướp giật tài sản, nhưng sau khi chấp hành xong hình phạt thì bị cáo Lê Hoàng V đã không chịu tu dưỡng, chấp hành pháp luật, sinh sống lành mạnh mà lại trượt sâu vào con đường lạm dụng chất ma túy. Để thỏa mãn việc nghiện ma túy bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi cất giữ trái phép 6,70066g ma túy loại Methamphetamine để sử dụng cho bản thân. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy do bị cáo Lê Hoàng V thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã không chỉ trực tiếp xâm phạm đến chính sách của Nhà nước về độc quyền quản lý chất ma túy, bài trừ tệ nạn sử dụng lậu chất ma túy,

mà còn là một trong những nguyên nhân làm lây lan những căn bệnh nan y chưa có thuốc chữa, làm phát sinh các tội phạm khác, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Tuy nhiên cũng xét, tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối lỗi. Do đó khi quyết định hình phạt căn cứ Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017, áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định khung hình phạt áp dụng, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa, đổi bổ sung năm 2017 quy định các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự có hình phạt tù tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo thì mới có đủ tác dụng cải tạo, giáo dục riêng và phòng ngừa cho xã hội.

[4] Xét đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức là có phần phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân của bị cáo và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp thuận một phần.

[5] Đối với Vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy 10 gói nylon chứa tinh thể không màu; 04 ống thủy tinh có 01 đầu cong; 04 ống hút nước giải khát; 01 chai nhựa tự chế có gắn ống hút bằng nhựa và ống thủy tinh;

+ Xe mô tô biển số 59L2-758.02, số khung MH1JM5112JK068927, số máy JM51E1068299 qua xác minh NLQ1 là chủ sở hữu hợp pháp, nghĩ nên giao trả xe trên cho NLQ1.

+ 01 xe mô tô không có biển số, có số khung RMKWCH9UM7K90084, số máy VKVLM1P50FMG-F-600084; qua xác minh xe này có biển số 60N6-4839 do anh NLQ5 (ngụ tỉnh Đồng Nai) đứng tên chủ sở hữu, anh A bán lại cho một người tên S (không rõ lai lịch) do xe đã cũ nên không làm thủ tục sang tên. Bà Lê Thị Thanh T khai mua xe trên tại một cửa hàng xe máy cũ ở Quận 8 (không nhớ địa chỉ) rồi cho V mượn để làm phương tiện đi lại, nghĩ nên giao trả xe trên cho bà Lê Thị Thanh T.

+ 01 xe mô tô biển số 54P6-3805, số khung RLCM4P830-7Y016845, số máy 4P83-016845, kết quả xác minh do chị NLQ2 đứng tên chủ sở hữu, chị Phượng đã bán xe trên cho một người không rõ lai lịch. V khai xe này do V mượn của một người tên T (quen biết ngoài xã hội, không rõ lai lịch). Nghĩ nên giao Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức thông báo tìm chủ sở hữu trong thời gian 04 tháng, hết thời gian thông báo nếu không có chủ sở hữu đến nhận thì tịch thu sung quỹ Nhà nước.

+ Đối với 01 điện thoại di động hiệu Redmi màu xám; 01 điện thoại di động hiệu HUAWEI màu đen, không liên quan đến vụ án nghĩ nên giao trả cho bị cáo Lê Hoàng V.

+ Đối với 01 điện thoại di động hiệu Vsmart màu đen có số thuê bao 0706678726, không liên quan đến vụ án nghĩ nên giao trả cho NLQ1.

Đối với các đối tượng đã bán ma túy cho Lê Hoàng V (không rõ nhân thân lai lịch). Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức tiếp tục điều tra truy xét, làm rõ được sẽ xử lý sau.

Đối với ông NLQ7 là quản lý nhà nghỉ Đồng Nguyễn 1 cho Lê Hoàng V thuê phòng để nghỉ, ông A không biết V tàng trữ trái phép chất ma túy nên không xử lý hình sự là có cơ sở, nên Tòa án không xem xét thêm.

Đối với NLQ1, kết quả lấy lời khai, đối chất, kiểm tra điện thoại của M, không xác định được M có hành vi đồng phạm với V về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và M cũng không sử dụng ma túy cùng với V, kết quả xét nghiệm M dương tính với chất ma túy nên Cơ quan điều tra đã giao M cho Công an phường Phú Hữu để xử lý theo quy định là có cơ sở, nên Tòa án không phải xem xét thêm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Tuyên bố bị cáo Lê Hoàng V phạm tội phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

2. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Lê Hoàng V 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/7/2022.

3. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 10 gói nylon chứa tinh thể không màu; 04 ống thủy tinh có 01 đầu cong; 04 ống hút nước giải khát; 01 chai nhựa tự chế có gắn ống hút bằng nhựa và ống thủy tinh;

Giao cho Chi cục Thi hành dân sự thành phố Thủ Đức: xe mô tô biển số 54P6-3805, số khung RLCM4P830-7Y016845, số máy 4P83-016845 để làm thủ tục thông báo tìm chủ sở hữu trong thời gian 04 tháng, hết thời gian thông báo nếu không có chủ sở hữu đến nhận thì tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Giao trả 01 xe mô tô không có biển số, có số khung RMKWCH9UM7K90084, số máy VKVLM1P50FMG-F-600084 cho chủ sở hữu hợp pháp là bà NLQ6.

Giao trả xe mô tô biển số 59L2-758.02, số khung MH1JM5112JK068927, số máy JM51E1068299; 01 điện thoại di động hiệu Vsmart màu đen có số thuê bao 0706678726 cho chủ sở hữu hợp pháp NLQ1.

Giao trả 01 điện thoại di động hiệu Redmi màu xám; 01 điện thoại di động hiệu HUAWEI màu đen, số tiền 4.000.000 đồng cho bị cáo Lê Hoàng V.

(Tài sản tịch thu tiêu hủy, giao trả và giao cho Chi cục Thi hành dân sự thành phố Thủ Đức được ghi trong Lệnh nhập kho vật chứng số 237 ngày 24/10/2022 và Ủy nhiệm chi số 04 ngày 22/3/2023 của Công an thành phố Thủ Đức).

4. Căn cứ Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lê Hoàng V phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Căn cứ vào Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác được quyền kháng cáo bản án được quyền kháng cáo bản án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TPHCM;
- Viện KSND thành phố Thủ Đức;
- Công an thành phố Thủ Đức;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Đức;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Bùi Viết Nghiêm

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác được quyền kháng cáo bản án được quyền kháng cáo bản án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Viết Nghiêm

